

Son La, ngày 22 tháng 10 năm 2019

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc (chăn nuôi lợn tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu)

Thực hiện Quyết định số 272/QĐ-STNMT ngày 23/9/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc (*chăn nuôi lợn tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu*). Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 24/9/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc và tiến hành thanh tra các nội dung theo Quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTr ngày 14/10/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra và các ý kiến giải trình của Công ty, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc (*sau đây viết tắt là Công ty*) có địa chỉ trụ sở chính tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu. Người đại diện theo pháp luật là bà Lại Thị Thúy - Giám đốc Công ty, số điện thoại liên lạc: 0984692067.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 02/4/2014, mã số doanh nghiệp 5500498135, thay đổi lần thứ 04 ngày 04/12/2018, ngành nghề kinh doanh chính: Chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thương phẩm, chăn nuôi trâu bò, gia cầm, buôn bán nông lâm sản nguyên liệu và động vật sống.

Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 24121000223 ngày 22/7/2014 để triển khai Dự án đầu tư chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt thương phẩm tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu. Quy mô, công suất hoạt động gồm mô hình nuôi lợn nái và lợn thịt (*dự án đầu tư mô hình nuôi lợn nái: 1.200 con; mô hình nuôi lợn thịt: 10.000 con*). Công ty bắt đầu hoạt động chăn nuôi lợn từ tháng 9/2015.

Quy mô, công suất thực tế tại thời điểm thanh tra gồm: 1.175 con lợn nái sinh sản và 5.238 con lợn thương phẩm.

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả thanh tra hồ sơ pháp lý

1.1. Về lĩnh vực Bảo vệ môi trường

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt thương phẩm tại xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu với quy mô 1.200 con lợn nái, 10.000 con lợn thịt thương phẩm/năm và đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 12/8/2014.

- Công văn số 06/CV ngày 03/01/2015 (*kèm theo Kế hoạch quản lý môi trường*) về việc lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án đầu tư chăn nuôi lợn nái và lợn thịt thương phẩm tại xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát.

- Báo cáo số 01/BC-CTNH ngày 02/7/2019 của Công ty về quản lý chất thải nguy hại định kỳ 06 tháng đầu năm 2019.

- Báo cáo kết quả quan trắc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ: Năm 2015, 2016 với tần suất 02 lần/năm; Năm 2017, 2018 với tần suất 04 lần/năm; năm 2019, Công ty đã tiến hành quan trắc 02 đợt. Như vậy, Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ đúng theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt và tần suất quan trắc đúng theo Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Về lĩnh vực Tài nguyên nước

- Công ty đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015, vị trí khai thác là nguồn nước xuất lộ tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu với tổng lưu lượng khai thác lớn nhất 180 m³/ngày đêm.

- Công ty đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất tại Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 10/3/2018. Trong đó, tổng số tiền phải nộp là 3.827.000 đồng. Công ty đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất năm 2017, 2018 và năm 2019 theo quy định.

- Công ty đã nộp tiền thuế tài nguyên nước của 12 tháng năm 2018 và 08 tháng năm 2019 (*theo tờ khai thuế tài nguyên nước và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước*).

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước năm 2018 và 06 tháng đầu năm 2019 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Công ty không lập Báo cáo kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước định kỳ năm 2016, 2017.

- Việc thực hiện các nội dung theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015: Công ty phải thực hiện các nội dung sau:

- Quan trắc mức nước động.

- Lưu lượng khai thác: Lắp đồng hồ đo lưu lượng khai thác tại điểm khai thác nước.

- Quan trắc chất lượng nước cấp:

+ 01 điểm tại điểm khai thác nước: Tần suất 06 tháng/lần, thông số quan trắc và giới hạn cho phép so sánh với QCVN 09-MT:2015/BTNMT (22 thông số theo Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất).

+ 01 điểm tại bể chứa để cấp nước sinh hoạt: Tần suất 06 tháng/lần, thông số quan trắc và giới hạn cho phép so sánh với QCVN 02:2009/BTNMT (10 thông số theo Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất).

Căn cứ theo hồ sơ, tài liệu kiểm tra hiện trạng việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước của Công ty xác định:

- Quan trắc mực nước động: Công ty đã có Báo cáo số 05-CTCH ngày 09/12/2018 và Báo cáo số 01-BC ngày 11/9/2019.

- Công ty đã lắp đồng hồ đo lưu lượng theo dõi lượng nước sử dụng tuy nhiên không đúng quy định tại theo quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND (*Tại thời điểm thanh tra chỉ số trên đồng hồ đo lượng nước cấp là 42.898 m³*). Công ty chưa lập sổ theo dõi, vận hành trong khai thác, sử dụng nước dưới đất.

- Việc quan trắc chất lượng nước cấp: Công ty đã tiến hành quan trắc chất lượng nước và đã có Báo cáo kết quả quan trắc. Tuy nhiên, các chỉ tiêu quan trắc chưa tuân thủ theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015 (*Công ty chỉ tiến hành quan trắc 7/22 thông số đối với nước dưới đất tại vị trí khai thác nước và không tiến hành quan trắc chất lượng nước cấp tại vị trí bể nước cấp của trại lợn*). Do đó kết quả phân tích chưa đủ cơ sở đánh giá chất lượng nước cấp của Công ty.

2. Kết quả thanh tra tại thực địa

2.1. Lĩnh vực môi trường

- Tại thời điểm thanh tra, số lượng cán bộ, công nhân của Trại lợn có 67 người. Số lượng công trình đã xây dựng gồm: văn phòng, nhà ở công nhân, nhà bảo vệ và nhà sát trùng, chuồng lợn chửa, chuồng nuôi lợn đẻ, nhà tinh, nhà cách ly, nhà nuôi lợn thịt, nhà để phân, nhà kho, bể nước sạch cấp cho sinh hoạt và chăn nuôi, hệ thống xử lý chất thải, đường giao thông nội bộ.

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh trong quá trình hoạt động của cán bộ, công nhân, được Công ty thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn trước khi xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước và hố lảng chạy xung quanh khu vực dự án.

- Nước thải chăn nuôi: (*Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì Quy trình hệ thống xử lý nước thải được thu gom và xử lý như sau: nước thải từ các chuồng nuôi được thu gom về hồ chứa phân sau đó đưa vào bể Biogas có thể tích 6.408 m³, nước thải tiếp tục được bom sang ao xử lý chất thải số 01, số 02, số 03, nước thải sau khi xử lý tại ao số 03 được đưa sang hồ chứa nước 65.000 m³ và tái sử dụng*).

+ Tại thời điểm thanh tra nước thải khu chuồng nái của Công ty được thu gom vào bể chứa phân 03 ngăn có thể tích 40 m³ và sử dụng máy tách phân, nước thải sau khi tách phân được dẫn ra bể Biogas có thể tích 2.500 m³ sau đó nước thải từ bể Biogas được dẫn sang 04 ao (ao số 01 thể tích 2.500 m³, ao số 02 thể tích 3.000 m³, ao số 03 thể tích 1.500 m³, ao số 04 thể tích 1.500 m³) để xử lý sau đó được bơm sang ao số 05 thể tích 1.500 m³; ao số 06 thể tích 1.500 m³ chung cho hai khu chuồng nuôi;

+ Nước thải từ khu chuồng lợn thương phẩm được thu gom vào bể chứa phân 03 ngăn, có thể tích 40 m³ và sử dụng máy tách phân, nước thải sau khi tách phân được dẫn ra bể Biogas thể tích 4.500 m³ sau đó nước thải từ bể Biogas dẫn sang 03 ao (ao số 01 thể tích 3.000 m³, ao số 02 thể tích 2.500 m³, ao số 03 thể tích 2.500 m³) và được chảy vào ao số 5, số 6 chung cho hai khu chuồng nuôi.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 27 kg/ngày, được Công ty thu gom và xử lý bằng hình thức đốt tại khu vực phía sau khu vực ao số 04.

- Đối với xác lợn con bị chết: được Công ty chôn lấp và xử lý bằng hình thức rắc vôi bột tại khu đất trống trong trang trại gần ao số 05. Tuy nhiên việc xử lý không đúng theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt (*xác gia xúc chết được bố trí tại khu vực rừng keo trong khu đất của trang trại cách khu vực chuồng trại và nơi ở của công nhân ít nhất 300 m*).

- Việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại:

+ Công ty đã tiến hành xây dựng kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại đúng theo quy định tại Phụ lục 2, kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với bao bì, vỏ thuốc thú y được thu gom và chứa trong kho chất thải nguy hại định kỳ Công ty TNHH được HANVET thu gom xử lý (*có biên bản bàn giao kèm theo*).

+ Các loại chất thải nguy hại khác được Công ty lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời, định kỳ Công ty cổ phần Cơ - Điện - Môi trường LILAMA thu gom, vận chuyển và xử lý (*Chứng từ kê khai Chất thải nguy hại chuyển giao số: 0801 ngày 08/01/2017; 0406 ngày 04/6/2017; 0501 ngày 05/01/2018; 0206 ngày 02/6/2018; 1106 ngày 13/6/2019*).

- Việc lập hồ sơ đăng ký có phát sinh chất thải nguy hại: Theo nội dung tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt hàng tháng trại lợn phát sinh khoảng 8,4 kg/tháng chất nguy hại (dưới 600 kg/năm) vì vậy Công ty không phải lập hồ sơ cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải Chất thải nguy hại nhưng phải đăng ký bằng báo cáo quản lý Chất thải nguy hại định kỳ theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 12, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về quản lý chất thải nguy hại. Tại thời điểm Thanh tra Công ty mới có Báo cáo quản lý Chất thải nguy hại định kỳ 06 tháng đầu năm 2019 (*thiếu Báo cáo quản lý Chất thải nguy hại định kỳ trong các năm 2015, 2016, 2017, 2018*).

- Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước về bảo vệ môi trường: năm 2015, 2016, 2017, Công ty không kê khai nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. Năm 2018, Công ty đã kê khai nộp

tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với số tiền 1.500.000 đồng. Năm 2019, Công ty chưa kê khai nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

*** Kết quả phân tích chất lượng nước thải chăn nuôi như sau:**

- Kết quả phân tích mẫu nước thải chăn nuôi tại khu vực ao số 6 đã được lót bạt chống thấm HDPE đối với 06 thông số như sau:

+ Có 04/6 thông số nằm trong giới hạn cho phép gồm: (*pH, TSS, COD, tổng Nitơ tính theo N*).

+ Có 02/6 thông số (*BOD₅, Tổng coliform*) vượt giới hạn cho phép của QCVN62-MT:2016/BTNMT-Cột B: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi (*BOD₅ vượt 1,36 lần, Tổng Coliform vượt 5,2 lần*).

(Có Phiếu kết quả phân tích kèm theo)

2.2. Lĩnh vực tài nguyên nước

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang sử dụng 02 nguồn nước để cấp cho sinh hoạt và cho sản xuất cụ thể:

+ Nước dưới đất theo Giấy phép số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La cấp;

+ Nước mặt bờm từ suối Sập (*chưa xác định được lưu lượng khai thác*).

+ Công ty sử dụng 02 hồ nước cấp cho trại lợn mỗi hồ có thể tích 2.000 m³ và 02 bể chứa nước cấp sau xử lý có thể tích mỗi bể 80 m³.

+ Đã lắp đồng hồ theo dõi lượng nước sử dụng từ 02 nguồn nước mặt và nước dưới đất. Tại thời điểm thanh tra chỉ số trên đồng hồ đo lượng nước cấp là: 42.898 m³.

- Hệ thống ao, hồ chứa nước thải sản xuất đã được lót bạt HDPE chống thấm theo quy định. Theo báo cáo của Công ty toàn bộ lượng nước thải sản xuất hiện nay đều được chứa trong 09 ao, trong đó có 02 bể biogas. Tổng thể tích khoảng 26.500 m³, toàn bộ nước thải sản xuất không xả thải ra môi trường.

- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về lĩnh vực tài nguyên nước năm 2018 theo quy định.

3. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra đã có

3.1. Ngày 24/9/2015, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kết luận kiểm tra việc chấp hành các qui định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước và các lĩnh vực có liên quan đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc. Tại Kết luận kiểm tra đã yêu cầu Công ty thực hiện khắc phục các tồn tại, khuyết điểm sau:

3.1.1. Lĩnh vực Tài nguyên nước

*** Nước cấp:**

- Công ty khai thác, sử dụng nước dưới đất (*02 nguồn*) cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng chưa có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền cấp (*công suất khai thác khoảng 200 m³/ngày đêm*).

- Công ty chưa lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng, chưa có sổ vận hành trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Công ty chưa thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

* *Xả nước thải*

- Công ty xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép theo qui định của pháp luật. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải chưa được xây dựng hoàn thiện theo thiết kế (*nhiều đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường*); chất lượng nước thải chưa được phân tích, so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Công ty chưa lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng, chưa có sổ vận hành; không có thiết bị, phương tiện giám sát việc xả nước thải vào nguồn nước.

3.1.2. Lĩnh vực môi trường

- Công ty chưa có báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2015.

- Chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực môi trường đối với nước thải.

- Công ty chưa có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

3.1.3. Đến thời điểm thanh tra Công ty đã thực hiện được các nội dung sau:

- Đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015.

- Đã lập Báo cáo kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước năm 2018 và sáu tháng đầu năm 2019. Năm 2016, 2017, Công ty không lập Báo cáo kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước định kỳ theo quy định.

- Đã kê khai nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2018 với số tiền 1.500.000 đồng; đối với các năm 2015, 2016, 2017, Công ty không kê khai nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường định kỳ năm 2015, 2016 với tần suất 02 lần/năm. Năm 2017, năm 2018 với tần suất 04 lần/năm. Năm 2019, Công ty đã tiến hành quan trắc 02 đợt.

3.2. Ngày 10/5/2018, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế luận số 313/KL-STNMT về kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thương phẩm tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu của Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc. Tại Kế luận kiểm tra đã yêu cầu Công ty thực hiện khắc phục các tồn tại, khuyết điểm sau:

- Chủ dự án đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, tuy nhiên chưa đúng theo nội dung báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt. Nước thải chưa được xử lý đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 62-MT:2016/BTNMT về nước thải chăn nuôi cột B (*có 4/6 chỉ tiêu vượt Quy chuẩn*). Ao sinh học số 4 chưa được lót bạt chống thấm, nước thải có hiện tượng ngâm xuống đất.

- Đường ống dẫn nước thải từ bể biogas sang ao sinh học số 2 đang bị vỡ, yêu cầu đơn vị khắc phục.

- Chưa lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

- Chưa lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Chưa có nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Tại thời điểm thanh tra Công ty đã thực hiện được các nội dung sau:

- Ao sinh học số 4 đã được công ty cải tạo và lót bạt chống thấm HDPE đảm bảo theo quy định;

- Đường ống dẫn nước thải từ bể biogas sang ao sinh học số 2 bị vỡ, Công ty đã khắc phục bằng cách thay thế ống mới;

- Công ty lập Báo cáo quản lý chất thải nguy hại 6 tháng đầu năm 2019 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phần III

KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Công ty đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 12/8/2014.

- Công ty đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015.

- Công ty đã tiến hành xây dựng kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại đúng theo quy định tại Phụ lục 2, kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công ty đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất tại Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 10/3/2018. Công ty đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất năm 2017, 2018 và năm 2019 đầy đủ theo quy định. Công ty đã nộp tiền thuế tài nguyên nước 12 tháng năm 2018 và 08 tháng năm 2019.

- Đã nộp tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2018 với số tiền 1.500.000 đồng.

2. Tồn tại, khuyết điểm

2.1. Về lĩnh vực môi trường:

- Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, tuy nhiên chưa theo đúng nội dung báo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chưa lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

- Chưa lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Công ty không xác định được khối lượng nước thải chăn nuôi phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động.

- Kết quả phân tích mẫu nước thải chăn nuôi tại khu vực ao số 6 điểm cuối của hệ thống xử lý nước thải có 02/6 thông số (BOD_5 , Tổng coliform) vượt

giới hạn cho phép của QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Cột B: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi (BOD_5 vượt 1,36 lần, *Tổng Coliform* vượt 5,2 lần). Như vậy hệ thống xử lý nước thải của Công ty đầu tư xây dựng và vận hành chất lượng nước đầu ra chưa đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Cột B theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được duyệt tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 12/8/2014.

- Đối với xác lợn bị chết Công ty chôn lấp và xử lý bằng hình thức rắc vôi bột tại khu đất trống trong trang trại gần ao số 05 không đúng vị trí theo Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La.

2.2. Lĩnh vực Tài nguyên nước:

- Công ty chưa có sổ vận hành trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
- Công ty đã lắp đồng hồ đo lưu lượng theo dõi lượng nước sử dụng tuy nhiên không đúng theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015.
- Công ty khai thác nước mặt tại suối Sập, tuy nhiên không lắp đồng hồ để xác định lưu lượng khai thác. Do đó chưa có cơ sở để xác định Công ty có thuộc đối tượng phải lập hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt hay không?
- Công ty đã tiến hành quan trắc chất lượng nước nhưng chưa đúng theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015.

Phần IV

BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý vi phạm hành chính

Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc với hành vi: thực hiện không đúng một trong các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (*Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chưa theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 12/8/2014*).

2. Yêu cầu Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc thực hiện nghiêm túc các yêu cầu sau:

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo, Kết luận của các cơ quan nhà nước. Thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra.
- Lắp đồng hồ đo lưu lượng khai thác nước dưới đất đúng theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 3295/GP-UBND ngày 24/12/2015; lập sổ theo dõi, vận hành việc khai thác, sử dụng nước. Yêu cầu Công ty lắp đồng hồ đo lưu lượng khai thác nước mặt; theo dõi lưu lượng khai thác, sử dụng nước mặt liên tục trong 3 tháng, sau 03 tháng, Công ty phải báo cáo kết quả theo dõi lưu lượng khai thác về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra giám sát. Trường hợp lưu lượng khai thác nước mặt lớn hơn 100

m³/ngày đêm đề nghị Công ty lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt theo quy định.

- Lắp thêm 02 đồng hồ đo lưu lượng tại 02 bể nước sau khi xử lý để xác định khối lượng nước thực tế sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất.

- Tổ chức khắc phục dứt điểm các nội dung tồn tại, khuyết điểm đã nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và có các tài liệu, thông tin minh chứng kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/11/2019.

3. Giao phòng Quản lý môi trường kiểm tra, đánh giá hệ thống xử lý nước thải của Công ty đang áp dụng; chủ trì, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực môi trường đã nêu tại Điểm 2.1, Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*qua Thanh tra Sở*) để theo dõi, giám sát việc thực hiện. Thời gian hoàn thành trước ngày 14/11/2019.

4. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn: chủ trì, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực tài nguyên nước đã nêu tại Điểm 2.2, Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*qua Thanh tra Sở*) để theo dõi, giám sát việc thực hiện. Thời gian hoàn thành trước ngày 14/11/2019.

5. Giao Thanh tra Sở: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc (*chăn nuôi lợn tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu*). Yêu cầu Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin minh chứng kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường qua Thanh tra Sở để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (*b/c*);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Yên Châu;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng TNN, KS, KTTV;
- Phòng PC 05 - Công an tỉnh Sơn La;
- CT TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc;
- Lưu: VT, HSTTr, Nam 15b.



Nguyễn Đắc Lực

Số: 110/BC-QTMT

Sơn La, ngày 30 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả quan trắc, phân tích nước thải chăn nuôi của Đoàn kiểm tra
theo Quyết định số 272/QĐ-STNMT ngày 23/9/2019
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường**

Thực hiện Quyết định số 272/QĐ-STNMT ngày 23/9/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường đã cử cán bộ tham gia quan trắc, lấy mẫu phục vụ Đoàn thanh tra. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường báo cáo kết quả phân tích như sau:

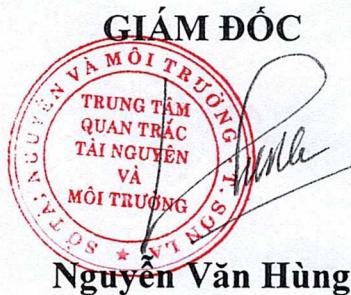
Mẫu nước thải tại hồ số 6 của trại nuôi lợn tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu thuộc Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc (NTCNU012) tiến hành phân tích 06 thông số. Trong đó 04/6 thông số nằm trong giới hạn cho phép (pH , TSS, COD, tổng Nitơ (tính theo N)), 02/6 thông số (BOD_5 , Tổng coliform) vượt giới hạn cho phép của QCVN62-MT:2016/BTNMT-Cột B: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích NTCNU012	Số lần vượt	QCVN 62-MT:2016/BTNMT Cột B
1	BOD_5 ($20^{\circ}C$)	mg/L	135,8	1,36	100
2	Tổng Coliform	MPN/100mL	26×10^3	5,2	5.000

Trên đây là báo kết quả quan trắc, phân tích nước thải chăn nuôi của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 272/QĐ-STNMT ngày 23/9/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc./. *UT*

Noi nhận:

- Đoàn thanh tra theo QĐ số 272/QĐ-STNMT;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT. 06b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ cơ quan: Số 46, đường Thanh Niên, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La; ĐT: 0212.3756.656; Fax: 0212.3753.739
Địa chỉ PTN: Tầng 4, Sở Tài nguyên và Môi trường, Khu liên cơ quan, đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lè
TP. Sơn La, tỉnh Sơn La; ĐT: 0212.3789.626



VILAS 773 VIMCERTS 092

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH
Số: 1272

Tên khách hàng: Đoàn thanh tra theo Quyết định số 272/QĐ-STNMT ngày 23/9/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ : Sở Tài nguyên và Môi trường, khu liên cơ quan, đường Lò Văn Giá, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La

Loại mẫu gửi : Nước thải chăn nuôi

Mã số mẫu : NTCNU012

Ngày nhận mẫu : 24/9/2019

Ngày phân tích : 24/9/2019 - 28/9/2019

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 62-MT:2016/BTNMT Cột B	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,6	5,5 - 9	TCVN 6492:2011
2	Chất rắn lơ lửng	mg/L	47	150	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	135,8	100	SMEWW 5210D:2017
4	COD	mg/L	227,8	300	SMEWW 5220C:2017
5	Tổng Nitơ (tính theo N) ^(*)	mg/L	64,45	150	TCVN 6638:2000
6	Tổng Coliform ^(**)	MPN/100mL	26 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-1:2009

Ghi chú :

- NTCNU012: Nước thải chăn nuôi tại hồ số 6 của trại chăn nuôi lợn tại bản Nà Phiêng, xã Chiềng Hắc, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu thuộc Công ty TNHH Chăn nuôi Chiềng Hắc.

- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận VILAS.

- (**): Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm.

- Kết quả in đậm vượt GHCP của Quy chuẩn.

- QCVN 62-MT:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi.

Cột B quy định giá trị các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả ra nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Sơn La, ngày 29 tháng 9 năm 2019

**TỔ TRƯỞNG
T.QUAN TRẮC, PHÂN TÍCH MT**

Đoàn Thị Hòa



Nguyễn Văn Hùng